

Bản án số: 102/HNGĐ- ST

Ngày 24/6/2020

V/v: Tranh chấp về ly hôn và giao nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tường.

2. Bà Hoàng Thị Đào.

Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2020/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn lập ngày 17/02/2020 và tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 12 năm 2002, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân hơn 10 năm. Trong thời gian sống ly thân giữa chị và anh S không còn quan tâm tới nhau nữa. Nhận thấy vợ chồng sống chung không hạnh phúc, chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Văn S có hai người con là Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/10/2003 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 20/01/2008. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào 24 tháng 12 năm 2002, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân hơn 10 năm. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh, anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh S đồng ý như ý kiến của chị H. Anh nhường quyền nuôi hai người con là Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/10/2003 và Nguyễn Thị P,

sinh ngày 20/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn S xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/10/2003 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 20/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ do chị H đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S và đề nghị giao nuôi con chung. Do đó, vụ án này được xác định là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn vào 24 tháng 12 năm 2002, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị H và anh S đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân 10 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị H xin ly hôn thì anh S cũng đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S.

[3] Về con chung: Nếu ly hôn, chị Nguyễn Thị H đề nghị được giao nuôi hai con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/10/2003 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 20/01/2008, thấy rằng: Xét hoàn cảnh, điều kiện để đảm bảo nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ, cũng như quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con sau khi ly hôn và trên cơ sở nguyện vọng của hai bên đương sự nên cần giao hai con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/10/2003 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 20/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là hợp lý.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/10/2003 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 20/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001628 ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 24/6/2020. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Quán Vi Tuấn

